

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2024/HS-ST
Ngày: 28-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Hữu Đ, sinh năm 1994; nơi sinh và nơi thường trú: Thôn YL, xã ThNg, huyện ThCh, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện tại: Xóm 5, xã PhTh, huyện NghH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu B (đã chết) và bà Hoàng Thị Ng, không rõ năm sinh; chưa có vợ, con; tiền án tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-6-2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị L.

- *Người chứng kiến:* Chị Phạm Thị T, anh Lê Quang D, bà Ngô Thị N, anh Quàng Văn Ng, bà Hoàng Thị H.

(Người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 03/6/2024, tại khu vực tổ dân phố số 7, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa

khẩu Cảng Hải Thịnh khi đang làm nhiệm vụ đã bắt quả tang Lê Hữu Đ cất giấu trong túi áo phía trước bên trái của mình 04 gói giấy màu trắng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, Đ khai đó là Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân, tổ công tác đã lập biên bản niêm phong vật chứng ký hiệu là M. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Lê Hữu Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, bên trong chứa sim có số thuê bao 0398.019.276.

Tại bản kết luận giám định số 1046/KL-KTHS ngày 04/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 04 gói giấy màu trắng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,168 gam.

Cáo trạng số 87/CT-VKS-HH ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố Lê Hữu Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Hữu Đ từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi một) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận đã phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 03/6/2024, tại khu vực tổ dân phố số 7, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải

Hậu, tỉnh Nam Định, Lê Hữu Đ đã cất giấu trong túi áo phía trước bên trái của mình 04 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,168g để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự an xã hội. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với người có đăng ký số điện thoại để liên lạc với bị cáo qua xác minh là người phụ nữ tên Linh đăng ký sử dụng số điện thoại để dùng mạng internet không sử dụng số điện thoại này, không quen biết và liên lạc gì với Đ do đó không có căn cứ để xác minh xử lý đối với bà Linh.

[8] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số Heroine Cơ quan điều tra đã thu giữ còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng và 01 sim có số thuê bao 0398.019.276 cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 của bị cáo, bị cáo khai nhận đã sử dụng để liên lạc với người bán ma túy để mua ma túy về sử dụng cho bản thân nên cần tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Lê Hữu Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine hoàn trả mẫu vật theo kết luận giám định số 1046/KL-KTHS ngày 04/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0398.019.276;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 của Lê Hữu Đ.

(Vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Hữu Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- UBND xã Thanh Ngọc;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng